

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

TỔ: Toán – Tin – Công nghệ

NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KÌ I

NĂM HỌC 2024 - 2025

MÔN TOÁN

KHỐI: 8

PHẦN I: NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 14

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1. Nêu quy tắc thực hiện các phép tính với đa thức nhiều biến.

Câu 2. Viết dạng tổng quát bảy hằng đẳng thức đáng nhớ.

Câu 3. Thế nào là phân tích đa thức thành nhân tử? Vận dụng hằng đẳng thức vào phân tích đa thức thành nhân tử.

Câu 4. Thế nào là phân thức đại số? Điều kiện xác định của phân thức đại số.

Câu 5. Phát biểu định nghĩa hai phân thức bằng nhau? Nêu tính chất cơ bản của phân thức đại số?

Câu 6. Nêu quy tắc rút gọn phân thức; quy tắc quy đồng mẫu thức nhiều phân thức.

Câu 7. Nêu các quy tắc cộng, trừ, nhân, chia các phân thức.

Câu 8. Phát biểu định nghĩa hàm số, mặt phẳng tọa độ, tọa độ của một điểm, đồ thị của hàm số?

Câu 9. Nêu đặc điểm nhận biết hình chóp tam giác đều, tứ giác đều. Viết công thức tính diện tích xung quanh, thể tích của hình chóp tam giác đều, tứ giác đều.

Câu 10. Phát biểu định lý Pytago và định lý Pytago đảo.

Câu 11. Nêu định nghĩa tứ giác, định lý tổng các góc trong 1 tứ giác.

Câu 12. Phát biểu định nghĩa, tính chất, dấu hiệu nhận biết: hình thang cân, hình bình hành, hình chữ nhật. Vẽ hình minh họa.

PHẦN II: MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA

A – BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM

Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng trong các câu sau:

Câu 1. Kết quả rút gọn của biểu thức $(x^3 - 27):(x - 3) - (x + 3)(x - 3)$ là:

- A. $3x$ B. $3x + 18$ C. $2x^2 + 3x$ D. $-3x + 18$.

Câu 2. Đa thức $2(x - 1) - 3x$ nhận giá trị bằng 0 khi x nhận giá trị là:

- A. -2 B. 2 C. 1 D. -1 .

Câu 3. Kết quả phép tính $(-3x + 2)(3x + 2)$ là:

- A. $9x^2 - 4$ B. $9x^2 + 4x + 4$ C. $4 - 9x^2$ D. $9x^2$.

Câu 4. Phân tích đa thức $x^2 + 12x + 36$ thành nhân tử ta được đa thức:

- A. $-(x + 6)^2$ B. $(x + 6)^2$ C. $(x - 6)^2$ D. $(6 - x)^2$.

Câu 5. Điều kiện xác định của phân thức $\frac{1}{x - 3}$ là:

- A. $x - 3 > 0$ B. $x - 3 < 0$ C. $x - 3 \neq 0$ D. $x - 3 = 0$

Câu 6. Khẳng định nào sau đây là đúng?

$$A. \frac{(x-1)^2}{x-2} = \frac{(1-x)^2}{2-x}$$

$$B. \frac{3x}{(x+2)^2} = \frac{3x}{(x-2)^2}$$

$$C. \frac{3x}{(x+2)^2} = \frac{-3x}{(x-2)^2}$$

$$D. \frac{3x}{(x+2)^2} = \frac{3x}{(-x-2)^2}$$

Câu 7. Trong đẳng thức $\frac{2x^2+1}{4x-1} = \frac{8x^3+4x}{Q}$, Q là đa thức

$$A. 4x$$

$$B. 4x^2$$

$$C. 16x - 4$$

$$D. 16x^2 - 4x.$$

Câu 8. Phân thức đối của phân thức $\frac{3}{x+1}$

$$A. \frac{-3}{x+1}$$

$$B. \frac{x+1}{3}$$

$$C. \frac{-3}{-x-1}$$

$$D. \frac{-3}{x-1}.$$

Câu 9. Kết quả thu gọn nhất của tổng $\frac{2-3x}{6x^2y} + \frac{2x+1}{6x^2y} + \frac{2x-3}{6x^2y}$ là

$$A. \frac{-1}{6xy}$$

$$B. \frac{1}{6x^2y}$$

$$C. \frac{1}{6xy}$$

$$D. \frac{x}{6xy}.$$

Câu 10. Kết quả của phép tính $\frac{4x+1}{7x^2} - \frac{1-3x}{7x^2}$ là

$$A. \frac{1}{7x}$$

$$B. \frac{7x-2}{7x^2}$$

$$C. \frac{7}{x}$$

$$D. \frac{1}{x}.$$

Câu 11. Phân thức nghịch đảo của phân thức $\frac{x}{x+2}$ với $x \neq 0$; $x \neq -2$ là:

$$A. \frac{x}{x+2}$$

$$B. \frac{x+2}{x}$$

$$C. -\frac{x+2}{x}$$

$$D. -\frac{x}{x+2}.$$

Câu 12. Có bao nhiêu giá trị của x để phân thức $\frac{x^2-9}{11}$ có giá trị bằng 0?

$$A. 0$$

$$B. 1$$

$$C. 2$$

$$D. 3.$$

Câu 13. Kết quả phép tính $\frac{5x+2}{3xy^2} : \frac{10x+4}{x^2y}$ là:

$$A. \frac{6y}{x^2}$$

$$B. \frac{x^2}{6y}$$

$$C. \frac{6y}{x}$$

$$D. \frac{x}{6y}.$$

Câu 14. Hàm số nào sau đây là hàm số bậc nhất?

$$A. y = 0x + 3$$

$$B. y = 3x^2 + 2$$

$$C. y = 2x$$

$$D. y = 0$$

Câu 15. Cho hình chóp tam giác đều có độ dài cạnh đáy là 7cm, độ dài trung đoạn của hình chóp là 8cm. Diện tích xung quanh của hình chóp tam giác đều là:

$$A. 44 \text{ cm}^2$$

$$B. 84 \text{ cm}^2$$

$$C. 45 \text{ cm}^2$$

$$D. 50 \text{ cm}^2$$

Câu 16. Tam giác có độ dài ba cạnh trong mỗi trường hợp sau có phải là tam giác vuông hay không?

$$A. 10\text{cm}, 11\text{cm}; 9\text{cm}.$$

$$B. 13\text{cm}; 8\text{cm}; 6\text{cm}.$$

$$C. 6\text{cm}; 10\text{cm}; 8\text{cm}.$$

$$D. 6\text{cm}; 11\text{cm}; 12\text{cm}.$$

Câu 17. Cho tam giác ABC vuông tại A có $AB = 20\text{cm}$, $AC = 21\text{cm}$. Độ dài cạnh BC là:

$$A. 21\text{cm}.$$

$$B. 39\text{cm}.$$

$$C. 29\text{cm}.$$

$$D. 26\text{cm}.$$

Câu 18. Tứ giác ABCD có số đo $\hat{A} = 80^\circ$, $\hat{B} = 100^\circ$, $\hat{C} = 110^\circ$ thì số đo $\hat{D} = ?$:

$$A. 90^\circ.$$

$$B. 80^\circ.$$

$$C. 70^\circ.$$

$$D. 100^\circ.$$

Câu 19. Cho các khẳng định sau:

A. Hình bình hành có hai đường chéo bằng nhau.

B. Hình thang có hai cạnh bên bằng nhau là hình thang cân.

C. Trong hình chữ nhật, giao điểm của hai đường chéo cách đều bốn đỉnh của hình chữ nhật.

D. Hình bình hành có hai cạnh kề bằng nhau là hình chữ nhật.

Số khẳng định đúng là:

A. 0.

B. 1.

C. 2.

D. 3.

Câu 20. Hình bình hành ABCD là hình chữ nhật khi

A. $AB = BC$.

B. $AC = BD$.

C. $BC = CD$.

D. $AC \perp BD$.

B – BÀI TẬP TỰ LUẬN

Bài 1. Thực hiện phép tính:

a) $3x^2(x^2 - 4x + 6)$

e) $4x(3x - 5) - 2(4x + 1) - x - 7$

b) $(x^2 - 2x + 3)(x - 4)$

f) $\left(x^3y^3 - \frac{1}{2}x^2y^3 - 4x^3y^2\right) : 2x^2y$

c) $\left(2x^2 - \frac{1}{3}xy + y^2\right)(-3x^3)$

g) $(x+1)^2 - (x-1)^2 - 3(x-3)(x+3)$

d) $-a^2(3a - 5) + 4a(a^2 - a)$

h) $(3x - 5)(2x + 11) - 6(x + 7)^2$

Bài 2. Cho các đa thức:

$$A = (x + 2)(x^2 - 2x + 4) + 2(x + 1)(1 - x);$$

$$B = (2x - y)^2 - 2(4x^2 - y^2) + (2x + y)^2 + 4(y + 2)$$

a) Thu gọn đa thức A và B.

b) Tính giá trị của đa thức A tại $x = 2$.

c) Chứng minh rằng giá trị biểu thức B luôn dương với mọi giá trị của x, y .

Bài 3. Phân tích đa thức thành nhân tử

a) $3x^3y^8 - 6x^2y^2 + 9xy$

b) $7x^2(x - 3y) + 14xy(x - 3y)$

c) $\frac{2}{5}x(y - 1) - \frac{2}{5}y(y - 1)$

d) $\frac{2}{5}x^2 + 5x^3 + x^2y$

e) $7x^3y - 3xyz - 21x^2 + 9z$

g) $4x^2 - 2x - y^2 - y$

Bài 4. Tìm x , biết:

1) $x^2 - 3x = 0$

5) $x^3 - x^2 + 3 - 3x = 0$

2) $(x^3 - 4x^2) - (x - 4) = 0$

6) $\frac{x-1}{x+2} = \frac{x+2}{x+1}$ (với $x \neq -2; x \neq -1$)

3) $(4x^2 - 25)^2 - 9(2x - 5)^2 = 0$

7) $\frac{1}{x} + \frac{2}{x+1} = 0$ (với $x \neq 0; x \neq -1$)

4) $5x^3 - 7x^2 - 15x + 21 = 0$

8) $\frac{9-x^2}{x} : (x-3) = 1$ (với $x \neq 0; x \neq 3$)

Bài 5. Cho các phân thức sau:

$$A = \frac{2x+6}{(x+3)(x-2)}$$

$$B = \frac{x^2-9}{x^2-6x+9}$$

$$C = \frac{9x^2-16}{3x^2-4x}$$

$$D = \frac{x^2+4x+4}{2x+4}$$

$$E = \frac{2x-x^2}{x^2-4}$$

$$F = \frac{3x^2+6x+12}{x^3-8}$$

- Viết điều kiện xác định của mỗi phân thức trên.
- Rút gọn các phân thức trên.
- Tìm x để giá trị của các phân thức trên bằng 0.

Bài 6. Thực hiện các phép tính sau:

a) $\frac{x+1}{2x+6} + \frac{2x+3}{x^2+3x}$

e) $\frac{x+3}{x+1} + \frac{2x-1}{x-1} + \frac{x+5}{x^2-1}$

b) $\frac{3}{2x+6} - \frac{x-6}{2x^2+6x}$

g) $\frac{1}{3x-2} - \frac{1}{3x+2} - \frac{3x-6}{4-9x^2}$

c) $\frac{x}{x-2y} + \frac{x}{x+2y} + \frac{4xy}{4y^2-x^2}$

h) $\left(\frac{1}{x+4} + \frac{8}{x^2-16} \right) : \frac{x+1}{x-4}$

d) $\frac{3}{2x^2y} + \frac{5}{xy^2} + \frac{x}{y^3}$

k) $\frac{x^2-6}{x-3} + \frac{x^2+3x}{2x+3} \cdot \left(\frac{x}{x^2-9} - \frac{x+3}{x^2-3x} \right)$

Bài 7. Cho hai biểu thức:

$$A = \frac{x+2}{x-5} \quad \text{và} \quad B = \frac{3}{x+5} + \frac{20-2x}{x^2-25} \quad \text{với } x \neq 5; x \neq -5$$

- Tính giá trị của biểu thức A khi $x = -2$;
- Chứng minh $B = \frac{1}{x-5}$
- Tìm giá trị của x để $A = B$

Bài 8. Cho hai biểu thức $A = \frac{x+2}{x+1}$ và $B = \frac{3}{x-1} - \frac{x+5}{x^2-1}$ với $x \neq \pm 1$

- Tính giá trị của biểu thức A khi $x = 4$;
- Chứng minh: $B = \frac{2}{x+1}$
- Tìm tất cả giá trị của x để $A - B = 0$

Bài 9. Chú Minh đi ô tô từ Hà Nội về quê. Từ nhà chú đến đường cao tốc dài khoảng 20km, xe chạy trong thành phố với vận tốc x (km/h). Trên 50km đường cao tốc, xe tăng vận tốc 55km/. Ra khỏi cao tốc, xe còn phải chạy thêm 15 phút thì về đến quê.

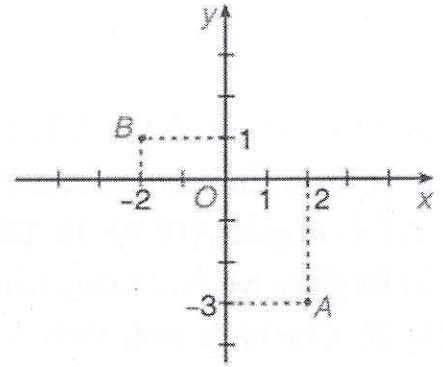
- Viết các phân thức biểu thị thời gian xe chạy trong thành phố và thời gian xe chạy trên đường cao tốc.
- Viết phân thức biểu thị tổng thời gian chú Minh đi từ Hà Nội về quê.

Bài 10. Một xưởng may lập kế hoạch may 80 000 bộ quần áo trong x ngày. Nhờ cải tiến kỹ thuật, xưởng đã hoàn thành kế hoạch sớm 11 ngày và may vượt kế hoạch 100 bộ quần áo.

- Hãy viết phân thức theo biến x biểu thị số bộ quần áo mỗi ngày xưởng may được theo kế hoạch.
- Viết phân thức biểu thị số bộ quần áo thực tế xưởng may được mỗi ngày.
- Viết biểu thức biểu thị số bộ quần áo mỗi ngày xưởng may được nhiều hơn so với kế hoạch.
- Nếu theo kế hoạch, mỗi ngày xí nghiệp may 800 bộ quần áo thì nhờ cải tiến kỹ thuật, mỗi ngày xưởng may được nhiều hơn so với kế hoạch bao nhiêu bộ quần áo?

Bài 11. Cho hình vẽ bên.

- a) Hãy viết tọa độ điểm A, B trong hình bên.
b) Xác định điểm C(0; -2) và D(-1; 0) trên mặt phẳng tọa độ Oxy được vẽ trong hình bên.



Bài 12. Trong mặt phẳng tọa độ Oxy, hãy xác định mỗi điểm sau:

- a) M(0; 3); b) N(-2; 0); c) P(-3; -2); d) Q(2; 4)

Bài 13. Với giá trị nào của m thì mỗi hàm số sau là hàm số bậc nhất?

a) $y = (m - 3)x + 5$

b) $y = (2m - 10)x - 3.$

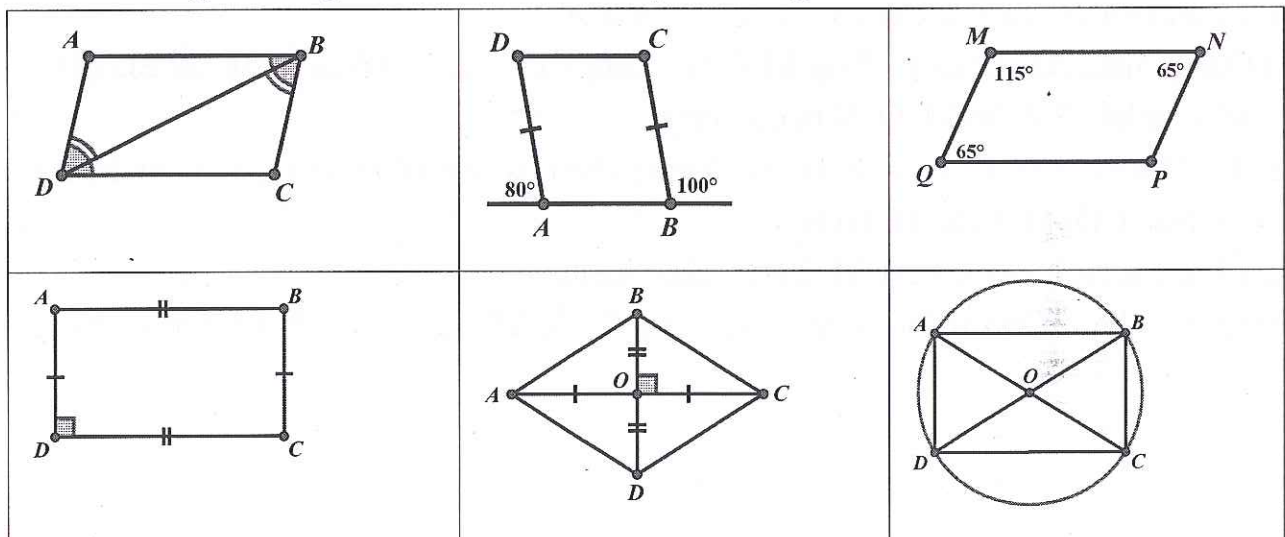
Bài 14. Cho hàm số $y = -2x + 3$. Tìm giá trị của y tương ứng với mỗi giá trị sau của x :

$$x = -1; x = 0; x = \frac{1}{2}; x = 2.$$

Bài 15. Giá cước điện thoại cố định của một hãng viễn thông bao gồm cước thuê bao là 22 000 đồng/tháng và cước gọi là 800 đồng/phút.

- a) Lập công thức tính số tiền cước điện thoại y (đồng) phải trả trong tháng khi gọi x phút.
b) Tính số tiền cước điện thoại phải trả khi gọi 75 phút.
c) Nếu số tiền cước điện thoại phải trả là 94 000 đồng thì tổng tháng đó thuê bao đã gọi bao nhiêu phút?

Bài 16: Tứ giác trong mỗi hình vẽ dưới đây là hình gì? Vì sao?



Bài 17: Cho hình bình hành ABCD. Gọi E là trung điểm của AB, F là trung điểm của CD.

- a) Chứng minh: Tứ giác AECF là hình bình hành.
b) AF cắt DE tại M, BF cắt CE tại N. Chứng minh: Tứ giác EMFN là hình bình hành.
c) Chứng minh: AC, EF, MN đồng quy.
d) Tìm điều kiện của hình bình hành ABCD để tứ giác AECF là hình thoi.

Bài 18. Cho hình bình hành ABCD, đường phân giác của góc ADC cắt AB tại M, phân giác của góc ABC cắt CD tại N.

- a) Chứng minh: $AM = AD$.

- b) Chứng minh: Tứ giác MBND là hình bình hành.
- c) Gọi O là trung điểm của MN. Chứng minh 3 điểm A, O, C thẳng hàng.
- d) Tứ giác ANCM là hình bình hành.

Bài 19: Cho hình thang ABCD ($AB \parallel CD$), $AB = 2CD$. Hai tia AD và BC cắt nhau tại I. Gọi M, N lần lượt là trung điểm của AB, CD. Chứng minh:

- a) Các tứ giác ADCM, BCDM, CIDM là hình bình hành.
- b) Ba điểm M, N, I thẳng hàng.

Bài 20: Cho hình bình hành ABCD. Hạ AH và CK vuông góc với BD (H, K thuộc BD).

- a) Chứng minh: $\triangle AHD = \triangle CKB$.
- b) Tứ giác AHCK là hình bình hành.
- c) AH cắt CD tại M, CK cắt AB tại N. Chứng minh: Tứ giác AMCN là hình bình hành.
- d) Chứng minh: AC, BD, MN đồng quy.

Bài 21: Cho $\triangle ABC$ cân tại A, trung tuyến AM. Gọi I là trung điểm AC, trên tia MI lấy K sao cho I là trung điểm MK. Chứng minh:

- a) Tứ giác AMCK là hình bình hành.
- b) Tứ giác AMCK là hình chữ nhật.
- c) Tứ giác ABMK là hình bình hành.
- b) Trên tia đối của tia MA lấy điểm E sao cho $ME = MA$. Chứng minh tứ giác ABEC là hình thoi.

Bài 22: Cho hình bình hành ABCD. Lấy K và E trên đường chéo BD sao cho $DK = BE$ (K nằm giữa D và E).

- a) Chứng minh $\triangle ADK = \triangle CBE$.
- b) Chứng minh: Tứ giác AKCE là hình bình hành.
- c) Đường thẳng AK cắt cạnh CD tại M, đường thẳng CE cắt cạnh AB tại N, AC cắt BD tại O. Chứng minh: 3 điểm M, O, N thẳng hàng.

Bài 23: Cho hình chữ nhật ABCD, hai đường chéo AC cắt BD tại O. Lấy điểm M bất kì trên đoạn CD, MO cắt AB tại N.

- a) Chứng minh tứ giác BNDM là hình bình hành.
- b) Qua M kẻ đường thẳng song song với AC cắt AD tại E, qua N kẻ đường thẳng song song với AC cắt BC ở F. Chứng minh O là trung điểm EF.
- c) Chứng minh: 3 đường thẳng AC, MN, EF đồng quy.

BGH duyệt



Khúc Thị Mỹ Hạnh

TTCM

Phạm Thị Hải Yến

NTCM

Nguyễn Thị Hanh

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KỲ
HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2024 - 2025
MÔN: TIN HỌC
KHỐI: 8

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến tuần 14:

- Bài 1: Lược sử công cụ tính toán
- Bài 2: Thông tin trong môi trường số.
- Bài 3: Thực hành khai thác thông tin số.
- Bài 4: Đạo đức và văn hóa trong sử dụng công nghệ kỹ thuật số.
- Bài 12: Từ thuật toán đến chương trình.
- Bài 13: Biểu diễn dữ liệu.
- Bài 14: Cấu trúc điều khiển.

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Chương trình là gì? Em hãy mô tả thuật toán bằng sơ đồ khối trong trường hợp đường đi của nhân vật là tam giác đều.

Câu 2: Biến là gì? Hằng là gì? Biểu thức là gì?

Câu 3: Kể tên các cấu trúc điều khiển trong ngôn ngữ lập trình trực quan.

Câu 4: Viết sơ đồ thuật toán trò chơi đoán số bí mật mà máy tính đã lấy ngẫu nhiên trong khoảng từ 1 đến 100. Em được đoán nhiều lần cho đến khi đoán đúng số bí mật đó. Mỗi lần em đoán sai, máy tính sẽ cho em biết số em đoán là nhỏ hơn hay lớn hơn số bí mật.

Câu 5: Viết sơ đồ thuật toán tìm ước chung lớn nhất của hai số không âm.

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

Trắc nghiệm khách quan: Chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng

Câu 1: Hãy tưởng tượng em nhìn thấy một bài viết có tiêu đề “Các nhà khoa học đã chứng minh được rằng trò chơi điện tử giúp cải thiện trí nhớ”. Em chia sẻ bài viết lên mạng xã hội và sau đó nhận ra nó là thông tin giả. Em nên làm gì sau khi nhận ra mình đã chia sẻ thông tin sai lệch?

- A. Giữ bài đã đăng chỉ để xem có bao nhiêu người yêu thích nó.
- B. Xóa bài mà em đã chia sẻ và viết lời giải thích cho việc chia sẻ đó.
- C. Không làm gì vì mọi người sẽ quên bài viết trong một hoặc hai ngày.
- D. Tiếp tục chia sẻ các bài tương tự để làm cho thông tin giống như sự thật.

Câu 2: Thế hệ máy tính nào bắt đầu sử dụng bàn phím và màn hình?

- A. Thế hệ đầu tiên.
- B. Thế hệ thứ hai.
- C. Thế hệ thứ ba.
- D. Thế hệ thứ tư.

Câu 3: Hãy sắp xếp các thế hệ công cụ tính toán sau theo thứ tự thời gian:

a) Máy tính điện tử; b) Máy tính cơ học; c) Công cụ thủ công.

- A. $a \rightarrow b \rightarrow c$.
- B. $b \rightarrow c \rightarrow a$.
- C. $c \rightarrow b \rightarrow a$.
- D. $c \rightarrow a \rightarrow b$.

Câu 4: Với trường hợp nhân vật di chuyển theo đường đi là một tam giác đều thì góc quay của nhân vật khi đi hết một cạnh là?

- A. 360^0
- B. 90^0
- C. 180^0
- D. 0^0

Câu 5: Chương trình là?

- A. Dãy các thao tác điều khiển máy tính thực hiện thuật toán
- B. Dãy các lệnh điều khiển máy tính xử lý thuật toán
- C. Dãy các lệnh điều khiển máy tính giải quyết thuật toán

D. Dãy các lệnh điều khiển máy tính thực hiện thuật toán

Câu 6: Thứ tự các bước giải bài toán trên máy tính:

A. Xác định bài toán -> Viết chương trình -> Mô tả thuật toán

B. Xác định bài toán -> Mô tả thuật toán -> Viết chương trình

C. Mô tả thuật toán -> Xác định bài toán -> Viết chương trình

D. Viết chương trình -> Xác định bài toán -> Mô tả thuật toán

Câu 7: Ngôn ngữ lập trình Scratch bao gồm?

A. Dữ liệu kiểu số

B. Dữ liệu kiểu xâu kí tự

C. Dữ liệu kiểu logic

D. Dữ liệu kiểu số, xâu kí tự, logic.

Câu 8: @ là dữ liệu kiểu?

A. Xâu kí tự

B. Kí tự

C. Logic

D. Số

Câu 9: Biểu hiện nào dưới đây không vi phạm đạo đức, pháp luật khi sử dụng công nghệ kĩ thuật số?

A. Quay phim trong rạp chiếu phim.

B. Chụp ảnh ở nơi không cho phép.

C. Không chia sẻ tin đồn, sai sự thật.

D. Ghi âm trái phép các cuộc nói chuyện.

Câu 10: Địa chỉ tuyệt đối có kí hiệu nào trước tên cột và/hoặc trước tên hàng?

A. \$.

B. &.

C. #.

D. %.

Câu 11: Sau khi nhập địa chỉ tương đối, con nhấn phím nào để chuyển địa chỉ tương đối thành địa chỉ tuyệt đối?

A. F3.

B. F4.

C. F2.

D. F1

Câu 12: Để sao chép dữ liệu từ các tệp văn bản, trang trình chiếu sang tranh tính thì con sẽ sử dụng lệnh?

A. Cut.

B. Paste.

C. Delete.

D. Copy.

Câu 13: Để tìm hiểu về một đội bóng đá ở châu Á, nguồn tin nào sau đây đáng tin cậy nhất?

A. Nguồn tin từ câu lạc bộ người hâm mộ đội bóng đó.

B. Nguồn tin từ diễn đàn Bóng đá Braxin.

C. Nguồn tin từ câu lạc bộ của đội bóng đối thủ.

D. Nguồn tin từ Liên đoàn bóng đá châu Á.

Câu 14: Thông tin kĩ thuật số là:

A. Nguồn thông tin số khổng lồ, phổ dụng nhất hiện nay.

B. Thông tin được thu thập, lưu trữ, xử lý, truyền, trao đổi thông qua các thiết bị, phương tiện công nghệ kĩ thuật số.

C. Thông tin được xử lý thông qua các thiết bị, phương tiện công nghệ kĩ thuật số.

D. Thông tin được thu thập, lưu trữ, xử lí, truyền, trao đổi.

Câu 15: Thế hệ thứ nhất trong lịch sử phát triển máy tính diễn ra vào năm nào?

A. 1965 – 1974.

B. 1990 – nay.

C. 1945 – 1955.

D. 1955 – 1965.

BGH duyệt

TTCM

NTCM

TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
NGỌC LÂM

Khúc Thị Mỹ Hạnh

Phạm Hải Yến

Trần Minh Ngọc

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: TOÁN – TIN – CÔNG NGHỆ

NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KÌ I
NĂM HỌC: 2024-2025
MÔN: CÔNG NGHỆ . KHỐI: 8

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 14

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Em hãy trình bày đặc điểm và ứng dụng của vật liệu thép, gang, đồng và hợp kim của đồng?

Câu 2: Em hãy trình bày đặc điểm và ứng dụng của vật liệu chất dẻo nhiệt, chất dẻo nhiệt rắn và cao su?

Câu 3: Kể tên các vật dụng làm từ vật liệu cơ khí được sử dụng gia đình em và gọi tên các vật liệu đó (có từ 4 loại vật liệu khác nhau).

Câu 4: Em hãy nêu trình tự đọc và nội dung cần hiểu của bản vẽ lắp và bản vẽ nhà?

Câu 5: Em hãy nêu cách phân biệt gang và thép.

Phần 2: Một số câu hỏi trắc nghiệm minh họa

A. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 17, mỗi câu hỏi HS chỉ chọn 1 phương án.

Câu 1. Tìm hiểu số lượng, vật liệu của một chi tiết trong bản vẽ lắp ở đâu?

A. Khung tên.

B. Bảng kê.

C. Tổng hợp.

D. Phân tích chi tiết.

Câu 2. Bản vẽ chi tiết thuộc loại nào?

A. Bản vẽ nhà

B. Bản vẽ cơ khí.

C. Bản vẽ xây dựng.

D. Bản vẽ lắp.

Câu 3. Khi đọc bản vẽ nhà, sau khi đọc nội dung ghi trong khung tên ta cần làm gì ở bước tiếp theo?

A. Xác định kích thước của ngôi nhà.

B. Phân tích kích thước của ngôi nhà.

C. Phân tích hình biểu diễn.

D. Xác định các bộ phận của ngôi nhà.

Câu 4. Để phân biệt được gang và thép thì cần dựa vào yếu tố nào?

A. Tỷ lệ nhôm.

B. Tỷ lệ carbon.

C. Tỷ lệ đồng.

D. Tỷ lệ kẽm.

Câu 5. Vật liệu phi kim loại là

A. chất dẻo, thủy tinh, sắt.

B. chất dẻo, cao su, gốm, thủy tinh.

C. gang, cao su, gốm, sứ.

D. thép, chất dẻo, nhôm.

Câu 6. Đường giống và đường kích thước được biểu diễn như thế nào?

A. Trùng nhau.

B. Song song nhau.

C. Vuông góc nhau.

D. Chéo nhau.

Câu 7. Đâu không phải tính chất của kim loại màu?

A. Cách nhiệt tốt.

B. Có tính chống mài mòn.

C. Dễ kéo dài, dễ dát mỏng.

D. Dẫn điện tốt.

Câu 8. Trong các kim loại dưới đây, kim loại nào là kim loại đen?

A. Đồng.

B. Nhôm.

C. Gang.

D. Kẽm.

Câu 9. Kích thước trên bản vẽ kỹ thuật tính theo đơn vị là

A. dm.

B. cm.

C. m.

D. mm.

Câu 10. Vật liệu kim loại gồm:

A. thép, gang, cao su, chất dẻo.

B. cao su, chất dẻo nhiệt rắn, đồng.

C. đồng, nhôm, chất dẻo, cao su.

D. thép, gang, đồng, nhôm.

Câu 11. Phần tổng hợp trong trình tự đọc bản vẽ lắp gồm những nội dung nào?

A. Tên sản phẩm, tỉ lệ bản vẽ, nơi thiết kế.

B. Tên gọi các chi tiết, số lượng, vật liệu.

C. Các hình chiếu, hình cắt.

D. Trình tự tháo, lắp chi tiết và công dụng.

Câu 12. Phần nào trong bản vẽ thể hiện đầy đủ hình dạng của chi tiết?

A. Yêu cầu kỹ thuật.

B. Kích thước.

C. Khung tên.

D. Hình biểu diễn.

Câu 13. Đây là tỉ lệ nguyên hình trong các tỉ lệ sau?

A. 1 : 1.

B. 5 : 1.

C. 1 : 2.

D. 5 : 2.

Câu 14. Phát biểu nào sau đây về đường kích thước là **ĐÚNG**?

A. Đường kích thước nằm nghiêng, con số kích thước ghi bên dưới.

B. Đường kích thước thẳng đứng, con số kích thước ghi bên phải.

C. Đường kích thước nằm ngang, con số kích thước ghi bên trên.

D. Ghi kí hiệu R trước con số chỉ kích thước đường kính đường tròn.

Câu 15. Vật liệu thường được làm dây dẫn điện là

A. đồng, thép, gang.

B. inox, nhôm, gang.

C. nhôm, đồng.

D. thép, gang, nhôm.

Câu 16. Hình nào biểu diễn các bộ phận và kích thước của ngôi nhà theo chiều cao?

A. Mặt bằng.

B. Mặt cắt.

C. Mặt đứng.

D. Mặt nào cũng biểu diễn.

Câu 17. Vật liệu nào làm từ kim loại?

A. Khung xe đạp.

B. Thước nhựa.

C. Áo mưa.

D. Vỏ bút bi.

B. Câu trắc nghiệm đúng, sai.

Học sinh trả lời từ câu 18, trong mỗi ý A, B, C, D học sinh chọn đúng hoặc sai

Câu 18. Trên bản vẽ kỹ thuật:

A. hình chiếu bằng nằm ở dưới hình chiếu đứng.

B. đường gióng và đường kích thước được biểu diễn trùng nhau.

C. trên bản vẽ kỹ thuật, các kích thước được biểu diễn bằng đơn vị cm (xăng – ti – mét).

D. mặt phẳng hình chiếu đứng là mặt phẳng nằm ngang.

BGH duyệt



Khúc Thị Mỹ Hạnh

TTCM

Phạm Thị Hải Yến

NTCM

Dương Thị Tươi

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC:

1. Các đơn vị kiến thức từ tuần 1 đến hết tuần 24

a. Văn bản: Truyện lịch sử, thơ thất ngôn bát cú, thơ tứ tuyệt Đường luật, Văn bản nghị luận, VB thơ trào phúng.

b. Tiếng Việt: Biệt ngữ xã hội, Biện pháp tu từ đảo ngữ, từ tượng hình, từ tượng thanh, từ Hán Việt, sắc thái ý nghĩa của từ, câu hỏi tu từ, các kiểu đoạn văn diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp.

c. Viết: thực hành viết 2 dạng bài:

+ Bài văn kể lại một chuyến đi hay hoạt động xã hội đã để lại cho bản thân nhiều ấn tượng.

+ Bài văn phân tích một tác phẩm văn học (bài thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt Đường luật).

+ Viết bài văn nghị luận về 1 vấn đề đời sống.

2. Một số câu hỏi trọng tâm

Câu 1. Thế nào là truyện lịch sử? Nêu đặc điểm của truyện lịch sử?

Câu 2. Nêu đặc điểm của thể thơ thất ngôn bát cú Đường luật, Thất ngôn tứ tuyệt Đường luật?

Câu 3: Thế nào là luận đề, luận điểm trong bài văn nghị luận? Phân tích mối quan hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ, bằng chứng trong VB nghị luận?

Câu 4: Nêu đặc điểm của Thơ trào phúng?

Câu 5. Dấu hiệu nhận biết và cách sử dụng biệt ngữ xã hội? Sắc thái ý nghĩa của từ ngữ và việc lựa chọn từ ngữ?

Câu 6. Nêu đặc điểm và tác dụng của từ tượng hình, từ tượng thanh? Lấy VD minh họa?

Câu 7. Nêu đặc điểm và tác dụng của biện pháp tu từ đảo ngữ, câu hỏi tu từ? Lấy 1 VD minh họa?

Câu 8. Nhận diện các kiểu đoạn văn: diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp.

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA:

1. Dạng 1: Đọc- hiểu:

Bài tập 1: Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu ở dưới:

(1) Lòng nhân ái không phải tự sinh ra con người đã có. Lòng nhân ái là một trong những phẩm chất hàng đầu, là văn hóa của mỗi một con người. Lòng nhân ái có được là do sự góp công của mỗi gia đình và nhà trường tạo lập cho các em thông qua các hoạt động trải nghiệm rèn luyện, học tập, sẻ chia, “đau với nỗi đau của người khác”... Và lòng nhân ái của các em Trường Quốc tế Global đã được hình thành như thế,...

(2)... Lòng nhân ái là một phần quan trọng trong mục tiêu giáo dục toàn diện của trường GIS và thực tế, lòng nhân ái rất cần trong đời sống, đó là nét văn hóa, là cốt cách của mỗi một con người. Các hoạt động từ thiện đã và đang diễn ra tại Trường Quốc tế Global đã góp phần giúp các em học sinh xây dựng tính cộng đồng, tinh thần trách nhiệm, sẻ chia với mọi người và giúp người khi khó khăn hoạn nạn; phát triển

toàn diện tri thức và đạo đức để trở thành những công dân ưu tú, có ích cho xã hội, gìn giữ được bản sắc văn hóa Việt Nam.

(Trích *Dạy trẻ lòng nhân ái ở trường quốc tế Global* – Theo *Dân trí*, ngày 14/ 2/ 2015)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên.

Câu 2. Theo em, câu văn nào trong đoạn (2) nhấn mạnh vị trí, vai trò của lòng nhân ái? Từ đó em hãy cho biết đoạn văn được trình bày theo cách nào?

Câu 3. Em hiểu như thế nào về câu nói: “Lòng nhân ái có được là do sự góp công của mỗi gia đình và nhà trường tạo lập cho các em thông qua các hoạt động trải nghiệm rèn luyện, học tập, sẻ chia, “đau với nỗi đau của người khác”?

Câu 4. Từ nội dung của đoạn trích ở phần đọc- hiểu, hãy viết một đoạn văn theo cách phối hợp khoảng 12 câu trình bày suy nghĩ của em về lòng nhân ái của con người. Trong đoạn có sử dụng câu ghép và phép nối để liên kết. (Gạch chân và chú thích)

Bài tập 2: Đọc bài thơ sau và trả lời các câu hỏi

*Quanh năm buôn bán ở mom sông,
Nuôi đủ năm con với một chồng.
Lặn lội thân cò khi quãng vắng,
Eo sèo mặt nước buổi đò đông.
Một duyên, hai nợ, âu đành phận,
Năm nắng, mười mưa, dám quản công.
Cha mẹ thói đời ăn ở bạc:
Có chồng hờ hững cũng như không!*

(Thương vợ - Trần Tế Xương)

Câu 1. Em hãy cho biết trong hai câu thơ sau nhà thơ đã sử dụng những biện pháp tu từ nào?

*“Lặn lội thân cò khi quãng vắng
Eo sèo mặt nước buổi đò đông”*

Câu 2. Bài thơ “Thương vợ” của nhà thơ Trần Tế Xương được làm theo thể thơ nào? Chỉ ra cách gieo vần của tác giả trong bài thơ?

Câu 3. Nhà thơ gửi gắm tâm sự gì qua hai câu luận “Một duyên hai nợ âu đành phận/ Năm nắng mười mưa dám quản công”?

Bài tập 3: Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu sau:

“Bạn biết chăng, thế gian này có điều kì diệu, đó là không ai có thể là bản sao 100% của ai cả. Bởi thế, bạn là độc nhất, tôi cũng là độc nhất. Chúng ta là những con người độc nhất vô nhị, dù ta đẹp hay xấu, tài năng hay vô dụng, cao hay thấp, mập hay ốm, có năng khiếu ca nhạc hay chỉ biết gào như vẹt được.

Vấn đề không phải là vẹt hay thiên nga. Vẹt có giá trị của vẹt, cũng như thiên nga có giá trị của thiên nga. Vấn đề không phải là hơn hay kém, mà là sự riêng biệt. Và bạn phải biết trân trọng chính bản thân mình. Người khác có thể đóng góp cho xã hội bằng tài kinh doanh hay năng khiếu nghệ thuật, thì bạn cũng có thể đóng góp cho xã hội bằng lòng nhiệt thành và sự lương thiện.

Bạn có thể không thông minh bẩm sinh nhưng bạn luôn chuyên cần và vượt qua bản thân từng ngày một. Bạn có thể không hát hay nhưng bạn không bao giờ là người trễ hẹn. Bạn không là người giỏi thể thao nhưng bạn có nụ cười ấm áp. Bạn không có gương mặt xinh đẹp nhưng bạn rất giỏi thắt cà vạt cho ba và nấu ăn rất ngon. Chắc chắn, mỗi một người trong chúng ta đều được sinh ra với những giá trị có sẵn. Và chính bạn hơn ai hết phải biết mình, phải

nhận ra những giá trị đó”.

(*Bản thân chúng ta là những giá trị có sẵn* - Phạm Lữ Ân)

Câu 1. Văn bản trên thuộc thể loại nào?

Câu 2. Luận đề trong văn bản trên là gì ?

Câu 3. Đoạn văn thứ 3 được triển khai theo cách nào?

Câu 4. Tìm và giải thích nghĩa của một thành ngữ trong đoạn trích trên?

Câu 6. Điều kì diệu mà tác giả nói tới trong văn bản trên là gì?

Câu 7. Phần in đậm trong văn bản trên sử dụng biện pháp tu từ gì?

Câu 9. Nêu thông điệp mà tác giả muốn gửi đến chúng ta qua văn bản ?

Câu 10. Vấn đề mà văn bản đề cập đến có ý nghĩa như thế nào với em?

2. Một số bài tập đang viết:

Bài tập 1: Viết đoạn văn theo cách quy nạp khoảng 12-14 câu phân tích bài thơ: “*Bạn đến chơi nhà*” của tác giả Nguyễn Khuyến. Trong đoạn có sử dụng câu ghép và phép lặp để liên kết (Gạch chân và chú thích rõ)

*Đã bấy lâu nay bác tới nhà.
Trẻ thời đi vắng, chợ thời xa.
Ao sâu nước cả, khôn chài cá,
Vườn rộng rào thưa, khó đuổi gà.
Cải chửa ra cây, cà mới nụ,
Bầu vừa rụng rốn, mướp đương hoa.
Đầu trò tiếp khách, trầu không có,
Bác đến chơi đây ta với ta.*

Bài tập 2: Viết đoạn văn theo cách quy nạp khoảng 12 câu nêu cảm nhận của em về hình ảnh người vợ trong bài thơ: “*Thương vợ*” của nhà thơ Trần Tế Xương. Trong đoạn có sử dụng câu cảm thán và phép thế để liên kết (Gạch chân và chú thích rõ).

Bài tập 3: (HS Lập dàn ý chi tiết cho các đề bài sau)

Đề 1: Viết bài văn phân tích một bài thơ trào phúng mà em thích.

Đề 2: Viết bài văn trình bày suy nghĩ của em về việc học sinh với vấn đề xây dựng trường học thân thiện.

Đề 3: Viết bài văn trình bày suy nghĩ của em về vai trò, trách nhiệm của thế hệ trẻ với tương lai của đất nước.



BCH DUYỆT

Ngô Thị Bích Liên

TỔ TRƯỞNG

Lưu Hoàng Trang

NHÓM TRƯỞNG

Nguyễn Thị Nguyệt Minh

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 14.

2. Một số câu hỏi trọng tâm.

Phân môn Lịch sử:

Câu 1. Trình bày đặc điểm của đế quốc Anh, Pháp, Đức, Mĩ cuối TK XIX- đầu TK XX?

Câu 2. Trình bày những nét chính về Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918) và cách mạng tháng Mười Nga năm 1917?

Phân môn Địa lí:

Câu 1. Chứng minh khí hậu Việt Nam phân hóa đa dạng?

Câu 2. Phân tích ảnh hưởng của khí hậu đối với sự phát triển nông nghiệp của nước ta?

II. MỘT SỐ BÀI TẬP MINH HỌA

1. Bài tập trắc nghiệm khách quan

***Phân môn Lịch sử:**

Câu 1. Lê nin gọi chủ nghĩa đế quốc Pháp là

- A. “chủ nghĩa đế quốc thực dân”. B. “chủ nghĩa đế quốc cho vay lãi”.
C. “chủ nghĩa đế quốc quân phiệt, hiếu chiến”. D. “xứ sở của các ông vua công nghiệp”.

Câu 2. Nội dung nào sau đây không phải là biểu hiện của sự hình thành chủ nghĩa đế quốc?

- A. Sự xuất hiện của các công ty độc quyền.
B. Sự ra đời của tầng lớp tư bản công nghiệp.
C. Hoạt động xuất khẩu tư bản của tư bản tài chính.
D. Các nước tư bản tăng cường xâm lược thuộc địa.

Câu 3. Đến cuối thế kỉ XIX, quốc gia nào dẫn đầu thế giới về xuất khẩu tư bản, thương mại và thuộc địa?

- A. Anh. B. Pháp. C. Đức. D. Mĩ.

Câu 4. Đến cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, đế quốc Anh có hệ thống thuộc địa rộng lớn nhất thế giới, được gọi là

- A. “đế quốc Mặt Trời không bao giờ lặn”. B. “đế quốc phong kiến quân phiệt”.
C. “đế quốc quân phiệt, hiếu chiến”. D. “xứ sở của các ông vua công nghiệp”.

Câu 5. Chính sách đối ngoại cơ bản của đế quốc Pháp vào cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX là

- A. đàn áp phong trào đấu tranh của công nhân.
B. tập trung mọi nguồn lực cho phát triển kinh tế.
C. tăng cường xâm lược, mở rộng hệ thống thuộc địa.
D. không can thiệp vào các vấn đề bên ngoài châu Âu.

Câu 6. Chính sách đối nội cơ bản của chính quyền Pháp vào cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX là

- A. đàn áp phong trào đấu tranh của công nhân.

- B. chạy đua vũ trang để tăng cường vị thế quốc tế.
- C. tăng cường xâm lược, mở rộng hệ thống thuộc địa.
- D. không can thiệp vào các vấn đề bên ngoài châu Âu.

Câu 7. Chính sách đối nội cơ bản của chính quyền Pháp vào cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX là

- A. đàn áp phong trào đấu tranh của công nhân.
- B. chạy đua vũ trang để tăng cường vị thế quốc tế.
- C. tăng cường xâm lược, mở rộng hệ thống thuộc địa.
- D. không can thiệp vào các vấn đề bên ngoài châu Âu.

Câu 8. Nội dung nào không phản ánh đúng nguyên nhân khiến nền kinh tế Mỹ phát triển vượt bậc trong 30 năm cuối thế kỉ XIX?

- A. Tài nguyên thiên nhiên phong phú.
- B. Hệ thống thuộc địa rộng lớn nhất thế giới.
- C. Ứng dụng khoa học - kĩ thuật và hợp lí hóa sản xuất.
- D. Lợi dụng nguồn đầu tư của châu Âu để phát triển đất nước.

Câu 9. Về đối ngoại, từ cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, các nước đế quốc Anh, Pháp, Đức, Mỹ đều

- A. đàn áp phong trào đấu tranh của công nhân, nhân dân lao động.
- B. tích cực chạy đua vũ trang và tăng cường xâm lược thuộc địa.
- C. cải cách đất nước để tăng cường quyền lực cho giai cấp tư sản.
- D. tập trung mọi nguồn lực của đất nước cho phát triển kinh tế.

Câu 10. Điểm tương đồng trong quá trình phát triển kinh tế của các nước Anh, Pháp, Đức, Mỹ cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX là gì?

- A. Xuất hiện hình thức sản xuất công trường thủ công thay thế cho các phường hội.
- B. Sản xuất nông nghiệp quy mô lớn phát triển với phương thức canh tác hiện đại.
- C. Sản xuất nông nghiệp suy giảm; công nghiệp sa sút; thương nghiệp đình đốn.
- D. Hình thành những công ti độc quyền kiểm soát các ngành kinh tế trọng yếu.

Câu 11. Nguyên nhân sâu xa dẫn tới sự bùng nổ của cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất là gì?

- A. Mâu thuẫn giữa các nước đế quốc về thị trường, thuộc địa.
- B. Mâu thuẫn giữa chủ nghĩa tư bản với chủ nghĩa xã hội.
- C. Đức đánh chiếm vùng An-dát và Lo-ren của Pháp.
- D. Thái tử Áo - Hung bị một người Xéc-bi ám sát.

Câu 12. Sự kiện nào đã châm ngòi cho cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất?

- A. Đức tấn công Ba Lan.
- B. Anh tuyên chiến với Đức.
- C. Áo - Hung tuyên chiến với Xéc-bi.
- D. Thái tử Áo - Hung bị ám sát tại Xéc-bi.

Câu 13. Nội dung nào sau đây không phản ánh đúng về Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918)?

- A. Là cuộc chiến tranh đế quốc phi nghĩa ở cả hai bên tham chiến.
- B. Nguyên nhân sâu xa là do mâu thuẫn giữa các đế quốc về thuộc địa.
- C. Chiến tranh kết thúc, tình hình thế giới có nhiều chuyển biến quan trọng.

D. Mĩ tham gia vào phe Hiệp ước ngay từ khi chiến tranh mới bùng nổ.

Câu 14. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng về Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918)?

- A. Chiến tranh kết thúc với sự thất bại thuộc về phe Hiệp ước.
- B. Tính chất nhân đạo và chính nghĩa thuộc về phe Liên minh.
- C. Mâu thuẫn về thuộc địa là nguyên nhân trực tiếp bùng nổ chiến tranh.
- D. Chiến tranh kết thúc, tình hình thế giới có nhiều chuyển biến quan trọng.

Câu 15. Việc xác định con đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc chịu ảnh hưởng sâu sắc từ Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917, trước hết vì cuộc cách mạng này

- A. là cuộc cách mạng vô sản đầu tiên trên thế giới.
- B. lật đổ được sự thống trị của tư sản và phong kiến.
- C. giải phóng các dân tộc thuộc địa trong đế quốc Nga.
- D. giải phóng hoàn toàn giai cấp công nhân và nông dân.

*** Phần Địa Lí:**

Câu 1. Trên đất liền, nước ta có chung đường biên giới với những quốc gia nào?

- A. Trung Quốc, Lào, Cam-pu-chia.
- B. Lào, Cam-pu-chia, Thái Lan.
- C. Trung Quốc, Mi-an-ma, Thái Lan.
- D. Cam-pu-chia, Lào, Mi-an-ma.

Câu 2. Vở phong hoá của địa hình nước ta dày do

- A. quá trình hoà tan đá vôi diễn ra mạnh mẽ.
- B. con người, mưa tập trung theo mùa.
- C. địa hình bị chia cắt mạnh.
- D. khí hậu nhiệt đới ẩm.

Câu 3. Đặc điểm nổi bật của vùng núi Tây Bắc là

- A. địa hình cao nhất cả nước.
- B. các cao nguyên xếp tầng.
- C. có nhiều nhánh núi đâm ngang ra biển.
- D. vùng đồi phát triển mở rộng.

Câu 4. Ở vùng Tây Bắc có mùa đông ngắn và ấm hơn vùng Đông Bắc do ảnh hưởng của dãy núi nào sau đây?

- A. Ngân Sơn.
- B. Pu Đen Đinh.
- C. Đông Triều.
- D. Hoàng Liên Sơn.

Câu 5. Hoạt động kinh tế nào sau đây là thế mạnh ở vùng biển và thềm lục địa?

- A. Chăn nuôi gia súc nhỏ, gia cầm.
- B. Làm muối và khai thác thủy sản.
- C. Trồng cây lương thực, thực phẩm.
- D. Trồng cây công nghiệp lâu năm.

Câu 6. Nước ta có nguồn khoáng sản đa dạng và phong phú chủ yếu do

- A. vận động Tân kiến tạo.
- B. nằm liền kề các vành đai sinh khoáng.
- C. hiện tượng động đất.
- D. nằm trên đường di lưu của sinh vật.

Câu 7. Dầu mỏ, khí đốt tập trung nhiều nhất ở khu vực

- A. Thềm lục địa phía Nam.
- B. Đồng bằng sông Cửu Long.

C. Vùng biển Trung Bộ, các đảo.

D. Duyên hải Nam Trung Bộ.

Câu 8. Than đá được dùng trong ngành công nghiệp

A. sản xuất hàng tiêu dùng.

B. lương thực, thực phẩm.

C. năng lượng.

D. điện tử - tin học.

Câu 9. Chúng ta cần phải sử dụng hợp lý tài nguyên khoáng sản vì

A. chi phí đầu tư khai thác quá lớn.

B. khoáng sản mang lại nhiều lợi ích.

C. việc khai thác hiện nay chưa hợp lý.

D. khoáng sản phân bố không đồng đều.

Câu 10. Nhận định nào sau đây không đúng về gió mùa đông?

A. Gây mưa ở vùng biển Nam Trung Bộ.

B. Làm cho nhiệt độ miền Bắc hạ thấp.

C. Hoạt động từ tháng 10 - tháng 5 năm sau.

D. Thổi theo hướng Đông Bắc.

Câu 11. Biểu hiện của tính chất nhiệt đới trong khí hậu nước ta là

A. mưa nhiều.

B. số giờ nắng lớn.

C. độ ẩm không khí cao.

D. Tín phong bán cầu Bắc hoạt động mạnh.

Câu 12. Nước ta không chịu ảnh hưởng của loại gió nào sau đây?

A. Gió mùa Đông Bắc.

B. Gió Tín phong bán cầu Bắc.

C. Gió mùa Tây Nam.

D. Gió Tây ôn đới.

2. Bài tập đúng /sai: Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn và ghi đáp án đúng hoặc sai

*** Phần Lịch sử:**

Câu 1. Đoạn tư liệu dưới đây phản ánh về vấn đề nào?

Tư liệu: "...Trong thế giới bây giờ chỉ có cách mệnh Nga là đã thành công và thành công đến nơi, nghĩa là dân chúng được cái hạnh phúc, tự do, bình đẳng thật, không phải tự do và bình đẳng giả dối như đế quốc chủ nghĩa Pháp khoe khoang bên An Nam. Cách mệnh Nga đuổi được vua, tư bản, địa chủ rồi lại ra sức cho công nông và các dân tộc bị áp bức, các thuộc địa làm cách mệnh để đập đổ đế quốc chủ nghĩa và tư bản..."

(Hồ Chí Minh, Toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tập 2, trang 280).

a) Ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Mười (1917).

b) Bài học kinh nghiệm của Cách mạng tháng Mười (1917).

c) Nguyên nhân bùng nổ của Cách mạng tháng Mười (1917).

d) Mục tiêu đấu tranh của Cách mạng tháng Mười (1917).

*** Phần Địa lí:**

Câu 2: Quan sát bảng số liệu sau đây:

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Năm
Hà Nội	16,6	17,7	20,3	24,2	27,6	29,3	29,4	28,7	27,7	25,3	21,9	18,3	23,9

Huế	19,9	20,8	23,1	26,1	28,2	29,3	29,2	28,8	27,1	25,3	23,2	20,7	25,1
Cần Thơ	25,4	26,1	27,3	28,5	28,0	27,3	26,9	26,8	27,8	26,9	26,9	25,7	26,9

- a) Nhiệt độ trung bình năm của cả nước trên 20°C và tăng dần từ Bắc vào Nam.
- b) Biên độ nhiệt độ năm tăng dần từ Bắc vào Nam.
- c) Nhiệt độ trung bình tháng 1 ít có sự chênh lệch và có xu hướng giảm dần từ Nam ra Bắc.
- d) Tháng 7, cả nước chịu ảnh hưởng của gió mùa Tây nam nên nền nhiệt độ khá cao và ít chênh lệch.



BGH duyệt

Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Lưu Hoàng Trang

NTCM

Nguyễn Thị Thảo

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 13

- Lao động cần cù, sáng tạo
- Bảo vệ lẽ phải
- Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Thế nào là lao động cần cù, sáng tạo? Nêu đặc điểm, biểu hiện, ý nghĩa của lao động cần cù sáng tạo ?

Tìm 2 câu ca dao tục ngữ có nội dung về lao động ??

Câu 2: Thế nào là lẽ phải, bảo vệ lẽ phải? Nêu biểu hiện của việc bảo vệ lẽ trong các lĩnh vực học tập, lao động và đời sống ? Vì sao cần bảo vệ lẽ phải ?

Em đã làm gì để bảo vệ lẽ phải ?

Câu 3 : Thế nào là môi trường, tài nguyên thiên nhiên? Nêu sự cần thiết phải bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên?

Em đã làm gì để góp phần bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên?

Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

1. Trắc nghiệm:

Câu 1: Chủ động làm việc không đợi ai nhắc nhở, không phải do áp lực từ bên ngoài là nội dung của khái niệm nào sau đây?

- A. Lao động.
- B. Lao động tự giác.
- C. Tự lập.
- D. Lao động sáng tạo.

Câu 2. Câu ca dao “*Ăn thì muốn những miếng ngon/ Làm thì một việc cón con chẳng làm*” muốn phê phán thái độ nào?

- A. Hà tiện, keo kiệt.
- B. Kiêu căng, tự mãn.
- C. Nhỏ nhen, ích kỉ.
- D. Lười biếng lao động.

Câu 3. “Những điều đúng đắn, phù hợp với đạo lí và lợi ích chung của xã hội” - đó là nội dung của khái niệm nào sau đây?

- A. Lẽ phải.
- B. Luân lí.
- C. Lí tưởng.
- D. Đạo đức.

Câu 4. Ngày 5 tháng 6 hằng năm là ngày gì?

- A. Ngày Môi trường thế giới.
- B. Ngày Quốc tế Khoan dung.
- C. Ngày Quốc tế Hạnh phúc.
- D. Ngày Quốc tế Lao động.

Câu 5. Câu thành ngữ nào dưới đây nói lên sự phong phú và đa dạng về tài nguyên thiên nhiên của Việt Nam?

A. Chọn mặt gửi vàng.

B. Rừng vàng, biển bạc.

C. Nén bạc đâm toạc tờ giấy.

D. Lửa thử vàng, gian nan thử sức.

2. Bài tập:

Bài tập 1: Để chuẩn bị cho kì thi cuối học kì I, giáo viên lớp 8A yêu cầu học sinh làm đề ôn tập. Thấy vậy, Hoài nói với các bạn cùng bàn chia nhau mỗi bạn làm một môn sau đó tổng hợp lại nộp cho giáo viên, làm như vậy vừa nhanh mà bạn nào cũng có sản phẩm nộp.

a/ Em nhận xét thế nào về việc làm của bạn Hoài?

b/ Nếu ngồi cùng bàn, em sẽ làm gì khi nghe Hoài nói như vậy?

Bài tập 2: Anh A và chị B được phân công phụ trách dự án cải tiến nâng cấp phần mềm hệ thống kế toán của công ty. Anh A đưa nhiều ý tưởng thay đổi có tính đột phá nhưng chị B không ủng hộ vì cho rằng không cần phải thay đổi nhiều để khỏi mất công, không phải suy nghĩ.

Em có nhận xét gì về việc làm của anh A và ý kiến của chị B?

Bài tập 3: Nhà bạn K ở cạnh một hồ nước lớn. Năm nào cũng vậy, vào ngày lễ tiễn ông Công ông Táo về trời, người dân trong khu vực đều đến hồ nước này để thả cá rồi vớt lại túi ni lông xuống hồ hoặc ngay trên bờ.

a/ Em có nhận xét gì với cách làm của những người dân trên không? Vì sao?

b/ Nếu em là bạn K, trong ngày lễ tiễn ông Công ông Táo năm nay, em sẽ làm gì để mọi người không còn vớt túi ni lông bừa bãi?

Bài tập 4: Sau khi học xong bài “Bảo vệ lẽ phải”, bạn Minh cho rằng trong cuộc sống không phải bao giờ cũng cần bảo vệ lẽ phải, vì có nhiều điều tế nhị, nhiều mối quan hệ phức tạp, nên cần phải tùy theo từng trường hợp mà ứng xử cho phù hợp.

a/ Em đồng ý hay không đồng ý với ý kiến của bạn Minh? Vì sao?

b/ Nếu là em, em sẽ hiểu vấn đề này ra sao?



BGH duyệt

Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Lưu Hoàng Trang

Nhóm trưởng

Phùng Thị Vui

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KỲ
HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2024 - 2025
MÔN: TIẾNG ANH
KHỐI: 8

PART I: KNOWLEDGE

1. Vocabulary

- From Unit 1 to Unit 5
- Words and phrases related to the topics: Leisure time, Life in the countryside, Teenagers, Ethnic groups of Viet Nam, Our customs and traditions

2. Grammar

- Verbs of liking/ disliking + gerunds
- Verbs of liking/ disliking + to infinitives
- Comparative form of adverbs
- Simple sentences
- Compound sentences
- Yes/ No and Wh- questions
- Countable and uncountable nouns
- Quantifiers
- Articles: a, an, the and Zero articles

3. Phonetics

- Pronunciation: /ɔ/, /u:/, /ə/, /ɪ/, /ɔɪ/, /ʊə/, /k/, /g/, /n/, /ŋ/
- Word stress: From Unit 1 to Unit 5

4. Everyday English

- Inviting and accepting invitations
- Giving and responding to compliments
- Making requests
- Giving opinions
- Giving advice

PART II: EXERCISES

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

- | | | | |
|----------------------------------|----------------------|---------------------|----------------------|
| Question 1. A. <u>a</u> ccount | B. vill <u>a</u> ger | C. <u>a</u> dmore | D. high <u>l</u> and |
| Question 2. A. <u>k</u> nowledge | B. <u>k</u> een | C. <u>k</u> ingdom | D. <u>k</u> umquat |
| Question 3. A. ethn <u>i</u> c | B. mon <u>k</u> | C. lan <u>t</u> ern | D. conn <u>e</u> ct |

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

- | | | | |
|-------------------------|--------------|-------------|---------------|
| Question 4. A. communal | B. nomadic | C. interact | D. contestant |
| Question 5. A. worship | B. midterm | C. ethnic | D. igloo |
| Question 6. A. reunion | B. enjoyable | C. ceremony | D. longevity |

Circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 7. The Kmer believe they have to float lanterns; _____, they may not get good luck.

- A. therefore B. nevertheless C. moreover D. otherwise

Question 8. Amanda is really fond of _____. Last week, she made beautiful scarves from wool for her mother and sister.

- A. knitting B. sewing C. painting D. carving

Question 9. _____ does this laptop belong to? – It belongs to Jim.

- A. Who B. Whose C. Which D. What

Question 10. _____ Vietnamese people believe that _____ Kitchen Gods go to Heaven on carps.

- A. The - Ø B. The - the C. Ø - Ø D. Ø – the

Question 11. The Internet allows us to communicate _____ friends from different parts of the world.

- A. to B. with C. for D. of

Question 12. _____ a discussion in class tomorrow about requiring students to wear school uniform?

- A. Do you have B. Did you have C. Are you have D. Will you have

Question 13. Minh and Nga are talking about Minh's town.

Nga: "Are traffic jams a problem in your town?" - Minh: "_____"

- A. No problem. B. Not at all. C. How awful! D. Can you guess?

Question 14. We are _____, so you won't have time to make some tea before we go.

- A. in a hurry B. at our own pace
C. with plenty of time D. in a leisurely manner

Question 15. Gathering and hunting still play an important role in the _____ of the Laha.

- A. economic B. economy C. economical D. economize

Question 16. Linda is inviting Mary to come to her house.

Linda: "Would you like to come to my house this afternoon?" - Mary: "_____"

- A. That's very kind of you. Thanks. B. No, I can go there myself.
C. Yes, I like staying at home. D. I think I can.

Question 17. London has _____ sunshine in the winter. That's why so many British people go on holiday to sunny places.

- A. much B. little C. a little D. few

Question 18. This year, we will _____ with tradition and go on holiday instead of staying at home during Tet.

- A. follow B. worship C. break D. keep

Read the following announcement and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 19 to 22

Notice: English Class Cancellation

- We regret (19) _____ you that that the English class scheduled for tomorrow is cancelled.
- The cancellation is due to (20) _____ circumstances.
- We apologise for (21) _____ inconvenience caused.
- Please stay tuned for updates on rescheduling.

Thank you for your (22) _____!

Question 19. A. to inform B. informing C. inform D. to informing

Question 20. A. unhappy B. unwilling C. unexpected D. unlikely

- Question 21: A. any B. much C. many D. a few
 Question 22: A. understand B. understanding C. understander D. understandable

Circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following questions from 23 to 24

Question 23. Put the sentences (a-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text

Reading books is a wonderful hobby that offers numerous benefits. _____

- a. It expands our knowledge, enriches our vocabulary, and develops our imagination.
 b. Moreover, it can help us to relax, reduce stress, and improve our mental health.
 c. Through reading, we can explore different cultures, time periods, and perspectives.

- A. a - b - c B. a - c - b C. b - a - c D. c - b - a

Question 24. Choose the sentence that can end the text (in Question 23) most appropriately.

- A. In short, reading is a valuable habit that everyone should cultivate.
 B. In conclusion, reading can be a time-consuming hobby.
 C. Nevertheless, reading can be boring sometimes.
 D. Consequently, we should limit our reading time for other activities.

Circle the letter A, B, C or D to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 25 to 30.

Cultural differences occur wherever you go abroad. When visiting another country, you should be aware of those differences and respect them. Here are (25) _____ on how to fit in.

Every traveller to (26) _____ feels awkward at some point. How you act may make locals laugh. Your best defense is a sense of humor. (27) _____ you can laugh off eating with the wrong hand in India, locals will be more accepting of you.

Wearing proper clothes is important too because locals will judge you by what you wear. In some Middle Eastern countries, (28) _____ your flesh is forbidden, especially if you are a woman. So leave your torn jeans at home.

Also be (29) _____ expressing emotions. Getting angry in Southeast Asia just (30) _____ silly. In some countries it is unwise to kiss in public.

- Question 25. A. some tips B. many tips C. any tips D. few tips

- Question 26. A. a country foreign B. the country foreign
 C. a foreign country D. the foreign country

- Question 27. A. While B. If C. Because D. Unless

- Question 28. A. expose B. exposing C. to expose D. exposed

- Question 29. A. cautious about B. cautious with C. cautious from D. cautious in

- Question 30. A. make you look B. makes you looking
 C. make you to look D. makes you look

Circle the letter A, B, C or D to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions

Question 31. *Does your sister fancy hanging out with her friends at weekends?*

- A. Is your sister interested in hanging out with her friends at weekends?
 B. Are your sister interested in hanging out with her friends at weekends?
 C. Do your sister interested in hanging out with her friends at weekends?
 D. Does your sister interested in hanging out with her friends at weekends?

Question 32. *I play chess to relax, but I'm now confident enough to enter competitions.*

- A. Although I play chess to relax, but I'm now confident enough to enter competitions.
- B. I play chess to relax; therefore, I'm now confident enough to enter competitions.
- C. Although I play chess to relax, I'm now confident enough to enter competitions.
- D. I play chess to relax, and I'm now confident enough to enter competitions.

Question 33. *My son would rather play video games than do his homework.*

- A. My son prefers playing video games to doing his homework.
- B. My son prefers to playing video games to doing his homework.
- C. My son prefers to play video games rather than do his homework.
- D. My son prefers to play video games to do his homework.

Question 34. *Living in the countryside is not as convenient as living in the city.*

- A. Living in the countryside is more convenient as living in the city.
- B. Living in the city is as convenient as living in the countryside.
- C. Living in the city is more convenient than living in the countryside.
- D. Living in the countryside is more convenient than living in the city.

Circle the letter A, B, C or D to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following questions

Question 35. *We/ have/ tradition/ hold/ family reunion/ first day/ Tet/.*

- A. We have a tradition to hold the family reunion on the first day of Tet.
- B. We have the tradition of holding the family reunion on the first day of Tet.
- C. We have the tradition to hold a family reunion on the first day of Tet.
- D. We have a tradition of holding a family reunion on the first day of Tet.

Question 36. *Mr. Viet/ drive / careful / Mr. Khanh/.*

- A. Mr. Viet doesn't drive as careful as Mr. Khanh does.
- B. Mr. Viet drives as carefully than Mr. Khanh does.
- C. Mr. Viet drives more carefully than Mr. Khanh does.
- D. Mr. Viet drives more careful than Mr. Khanh does.

Question 37. *We/ leave/early/ tomorrow/in case/ there/ traffic/when/ get/ London*

- A. We ought leave early tomorrow in case there is a lot of traffic when we get to London.
- B. We had better leave early tomorrow in case there is a lot of traffic when we get to London.
- C. We should leave early tomorrow in case there is many traffic when we get to London.
- D. We have to leaving early tomorrow in case there is much traffic when we get London.

Question 38. *How much/ time/ minority children/ spend/ do housework?*

- A. How much time does minority children spend do housework?
- B. How much time do minority children spend to do houseworks?
- C. How much time does minority children spend doing housework?
- D. How much time do minority children spend doing housework?

Read the following sign or notice and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 39. What does the notice say?

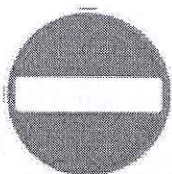
From: Miss Phelps

To: Class 9

**Sorry-there are no theatre tickets left.
Anyone who's ordered a ticket but not
give me the money yet has until
tomorrow to do so.**

- A. You can order your tickets for the trip tomorrow.
- B. You return your tickets for the trip.
- C. Reserved tickets must be paid for by tomorrow.
- D. You should return unwanted tickets to Miss Phelps tomorrow.

Question 40. What does the sign mean?



- A. There's no entry for vehicular traffic.
- B. No pedestrians are allowed.
- C. There's no vehicular traffic in this area.
- D. You can move both ways.

Read the following passage and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following questions from 41 to 46.

Once upon a time, in the 6th Hung Vuong dynasty, the King wanted to give the crown to one of his sons. He decided that he would organise a competition, and he would give the crown to whoever could find the most delicious and special food. Each prince searched for an amazing food with the hope that they would become King. Tiet Lieu, the 18th prince, was a very **kind** person. One day, he dreamed that a god told him how to make some special food to **symbolise** the earth, the sky, and the parents. Tiet Lieu woke up and made *Banh Chung* and *Banh Day*. *Banh Chung* was square and symbolised the earth. *Banh Day* was round and symbolised the sky. *Banh Chung* and *Banh Day* symbolised the parents, too. The King had seen and tasted all of the special food, but he thought *Banh Chung* and *Banh Day* were the most delicious. He asked Tiet Lieu about the meanings of them, and then he decided to give the crown to Tiet Lieu. From that day on, Vietnamese people make *Banh Chung* and *Banh Day* on the Tet holiday and on some other occasions.

Question 41. What is the main idea of the passage?

- A. The history of Vietnamese cuisine.
- B. The origin of the Vietnamese Tet holiday.
- C. The legend of the origin of *Banh Chung* and *Banh Day*.
- D. The story of a kind and intelligent prince.

Question 42. According to the passage, which of the following statements is NOT TRUE?

- A. Tiet Lieu was the youngest prince.
- B. *Banh Chung* and *Banh Day* symbolize the earth, the sky, and the parents.
- C. The King organized a competition to choose his successor.
- D. Tiet Lieu's dream helped him create the special food.

Question 43. In the paragraph, the word "**symbolise**" is CLOSEST in meaning to _____

- A. represent
- B. show
- C. display
- D. describe

Question 44. The word "**kind**" in the paragraph is OPPOSITE in meaning to _____

- A. gentle
- B. compassionate
- C. cruel
- D. thoughtful

Question 45. What did Tiet Lieu dream about?

- A. A recipe for a delicious dish
- B. A vision of the future of the kingdom
- C. A magical ingredient to enhance his food
- D. A divine message about the meaning of food

Question 46. Why did the King in Hung Vuong dynasty organise a food competition among his sons?

- A. to train his children as cooks
- B. to find the most delicious and special food
- C. to find the next emperor for the country
- D. to choose a national dish

Four phrases/ sentences have been removed from the text below. For each question, circle the letter A, B, C or D to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 47 to 50

(47) _____. It's an old village by Lak Lake in Dak Lak Province. There are some hotels in Jun Village, but we decided to stay in a homestay with a M'Nông family. We (48) _____. We went boating on Lak Lake. I think it's one of the most beautiful lakes in Vietnam. We also visited a M'Nông traditional stilt house and watched a gong performance there. My family and I ate many kinds of traditional food like com lam, grilled chicken, and lẩu cá lăng. They were delicious! We also (49) _____.

(50) _____. I think you should spend your vacation in this beautiful village.

- A. joined lots of fun activities
- B. My family and I had an exciting trip to Jun Village last summer
- C. Our trip to Jun Village was very wonderful
- D. learned how M'Nông people make their traditional cloth and baskets

Question 47. _____ Question 48. _____ Question 49. _____ Question 50. _____

PART III. SPEAKING

1. Talking about your leisure activities
2. Talking about the type of home you live in
3. Talking about a family event

BAN GIÁM HIỆU



Ngô Thị Bích Liên

TTCM/ NTCM

Nguyễn Thị Quỳnh Diệp

Trường THCS Ngọc Lâm

Tổ Anh – Năng Khiếu

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I

NĂM HỌC 204 – 2025

MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT - KHỐI 8

I. Kiến thức cần ôn

1. Ôn tập nội dung Nhảy cao kiểu bước qua

II. Kỹ năng - kỹ thuật cần đạt

- Thực hiện cơ bản đúng 4 giai đoạn kỹ thuật nhảy cao kiểu bước qua, nâng cao thành tích.



BGH duyệt

Ngô Thị Bích Liên

Tổ trưởng CM

Nguyễn Quỳnh Diệp

Nhóm trưởng CM

Đinh Lý Huỳnh

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2024 - 2025

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA
CUỐI HỌC KÌ I
MÔN: NGHỆ THUẬT
(ÂM NHẠC) 8

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP:

1. Ôn tập 3 bài hát:

- Chào năm học mới
- Việt Nam ơi
- Ngàn ước mơ Việt nam.

2. Ôn phần nhạc lí

- Gam trưởng, giọng trưởng, giọng Đô trưởng.
- Nhịp 3/8

3. Tập đọc nhạc:

- TĐN số 1, số 2

II. KỸ NĂNG – KỸ THUẬT CẦN ĐẠT

- Thực hiện đúng các yêu cầu của bài: hát đúng kỹ thuật, thuộc lời, TĐN đúng cao độ, trường độ, gõ đúng tiết tấu, nhịp phách
- Nắm vững các kiến thức về nhạc lí để sử dụng cho bài hát và bài TĐN

III. HÌNH THỨC KIỂM TRA:

- Thực hành: Tại phòng học của các lớp
- Kiểm tra theo nhóm hoặc từng học sinh



BGH duyệt

Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Nguyễn Quỳnh Diệp

NTCM

Nguyễn Thị Nhân

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2024 - 2025

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA
CUỐI HỌC KÌ I
MÔN: NGHỆ THUẬT (MĨ THUẬT) 8

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

- Kiến thức về khối hình và cách vẽ các khối hình.
- Kiến thức về cách tạo tượng chân dung nhân vật.
- Kiến thức về cách thiết kế sản phẩm ứng dụng.

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA

- Em hãy tạo một bức tượng chân dung nhân vật em yêu thích. Chất liệu tự chọn.
- Em hãy vẽ một bức tranh tĩnh vật màu mà em yêu thích. Thể hiện trên khổ giấy A3, A4. Chất liệu tự chọn.
- Em hãy thiết kế trang phục với họa tiết dân tộc mà em yêu thích. Thể hiện trên khổ giấy A3, A4. Chất liệu tự chọn.

Ban Giám Hiệu

TTCM

Nhóm trưởng



Ngô Thị Bích Liên

Nguyễn.T. Quỳnh Diệp

Vũ Thị Hương Giang

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC: 2024 - 2025

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I
MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN - KHỐI 8

Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 1 đến hết tuần 14

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

- Khái quát cơ thể người.
- Hệ vận động ở người.
- Dinh dưỡng và tiêu hóa ở người.
- Máu và hệ tuần hoàn của cơ thể người.
- Nêu khái niệm: Phản ứng hóa học, biến đổi (vật lý, hóa học). Phản ứng tỏa nhiệt, thu nhiệt, ứng dụng của phản ứng tỏa nhiệt?
- Khái niệm Mol, khối lượng Mol, thể tích mol và các bài tập vận dụng? Tỷ khối của chất khí, cách thu khí? Chất tan, dung môi, dung dịch, dung dịch bão hòa, dung dịch chưa bão hòa? Phân biệt: Dung dịch, huyền phù, nhũ tương, nêu ví dụ?
- Các công thức chuyển đổi, công thức tính nồng độ, định luật bảo toàn khối lượng.
- Lập PTHH, ý nghĩa của PTHH. Tính theo PTHH. Bài toán hiệu suất.
- Khối lượng riêng.
- Áp suất trên 1 bề mặt, áp suất chất lỏng, áp suất khí quyển.
- Lực đẩy Archimedes.
- Moment lực, đòn bẩy.

Phần 2. Bài tập minh họa

I. Trắc nghiệm

Câu 1. Nguyên nhân của hiện tượng đau nhức tai, đôi khi nghe tiếng động trong tai khi máy bay cất cánh là do

- A. áp suất không khí ở tai giữa cân bằng với áp suất không khí ở ngoài tai.
- B. âm thanh gần mặt đất lớn hơn ở trên bầu trời.
- C. động cơ phát ra tiếng ồn lớn.
- D. áp suất khí quyển giảm đột ngột khi độ cao tăng quá nhanh.

Câu 2. Ba quả cầu có cùng khối lượng, quả cầu 1 làm bằng nhôm, quả cầu 2 làm bằng đồng, quả cầu 3 làm bằng sắt. Nhúng chìm hoàn toàn cả 3 quả cầu vào trong nước. Lực đẩy Archimedes tác dụng lên quả cầu nào là lớn nhất? Biết khối lượng riêng của nhôm, đồng, sắt lần lượt là 2700 kg/m^3 , 8900 kg/m^3 , 7800 kg/m^3 .

- A. Quả cầu sắt.
- B. Quả cầu nhôm.
- C. Quả cầu đồng.
- D. Lực đẩy Archimedes tác dụng lên 3 quả cầu như nhau.

Câu 3. Một tàu ngầm đang di chuyển dưới biển. Áp kế đặt ở ngoài vỏ tàu chỉ $985\,000 \text{ N/m}^2$, một lúc sau áp kế chỉ $875\,000 \text{ N/m}^2$. Nhận xét nào sau đây là đúng?

- A. Tàu đang lặn xuống.
- B. Tàu đang chuyển động về phía trước theo phương ngang.
- C. Tàu đang từ từ nổi lên.

D. Tàu đang chuyển động lùi về phía sau theo phương ngang.

Câu 4. Trong trò chơi bập bênh, muốn nâng một người có trọng lượng lớn hơn thì cần phải

A. ngồi lại gần trục quay hơn so với người kia.

B. ngồi xa trục quay hơn so với người kia.

C. ngồi ở vị trí có khoảng cách với trục quay bằng người kia.

D. ngồi ở bất kì vị trí nào.

Câu 5. Biết trọng lượng riêng trung bình của gạch và vữa là 2.10^4 N/m^3 . Nếu áp suất lớn nhất mà móng có thể chịu được là 4.10^5 N/m^2 thì chiều cao giới hạn của tường là:

A. 10m

B. 20m

C. 30m

D. 40m

Câu 6. Chọn từ còn thiếu vào chỗ trống:

“Trong một phản ứng hóa học, ... (1) ... khối lượng của các sản phẩm bằng ... (2) ... khối lượng của các chất phản ứng.”

A. (1) tổng, (2) tích

C. (1) tích, (2) tổng

B. (1) tổng, (2) tổng

D. (1) tích, (2) tích

Câu 7. Để xác định được mức độ phản ứng nhanh hay chậm người ta sử dụng khái niệm nào sau đây?

A. Tốc độ phản ứng

B. Cân bằng hoá học

B. Phản ứng một chiều

D. Phản ứng thuận nghịch

Câu 8. Biết tỉ khối của khí B so với oxygen là 0,5 và tỉ khối của khí A đối với khí B là 2,125. Khối lượng mol của khí A là

A. 34

B. 24

C. 16

D. 32

Câu 9. Cho sơ đồ phản ứng: $\text{Fe}_3\text{O}_4 + ?\text{HCl} \rightarrow 2\text{FeCl}_3 + \text{FeCl}_2 + 4\text{H}_2\text{O}$. Cần điền hệ số nào sau đây để hoàn thành PTHH của phản ứng trên?

A. 8.

B. 6.

C. 5.

D. 4.

Câu 10. Đốt cháy hoàn toàn 12,8 g lưu huỳnh bằng khí oxygen, thu được khí SO_2 . số mol oxygen đã phản ứng là:

A. 0,2.

B. 0,4.

C. 0,6.

D. 0,8.

Câu 11. Người mang nhóm máu AB có thể truyền máu cho người mang nhóm máu nào mà không xảy ra sự kết dính hồng cầu?

A. Nhóm máu O.

C. Nhóm máu A.

B. Nhóm máu A.

D. Nhóm máu B.

Câu 12. Khi được tiêm vaccin thủy đậu, chúng ta sẽ không bị mắc căn bệnh này. Đây là dạng miễn dịch nào?

A. Miễn dịch tự nhiên.

C. Miễn dịch nhân tạo.

B. Miễn dịch bẩm sinh.

D. Miễn dịch tập nhiễm.

Câu 13. Hạn sử dụng trên bao bì thực phẩm đóng gói cho biết:

A. Hàm lượng, giá trị dinh dưỡng của sản phẩm.

B. Nguồn gốc sản phẩm.

C. Hướng dẫn cách bảo quản và chế biến sản phẩm.

D. Thời gian sử dụng sản phẩm đảm bảo an toàn.

Câu 14. Những hệ cơ quan nào dưới đây cùng có chức năng chỉ đạo hoạt động của các hệ cơ quan khác trong cơ thể?

A. Hệ bài tiết, hệ sinh dục và hệ nội tiết.

B. Hệ thần kinh và hệ nội tiết.

C. Hệ tuần hoàn và hệ thần kinh.

D. Hệ vận động và hệ thần kinh.

Câu 15. Chức năng của cột sống là

A. bảo vệ tim, phổi và các cơ quan phía bên trong khoang bụng.

B. giúp cơ thể đứng thẳng, gắn xương sườn với xương ức thành lồng ngực.

C. giúp cơ thể đứng thẳng và lao động.

D. bảo đảm cho cơ thể được vận động dễ dàng.

II. Tự luận

Câu 1. Một vật bằng gỗ có thể tích 5 dm^3 . Thả vào trong nước thấy vật bằng gỗ nổi trên mặt nước. Biết trọng lượng riêng của gỗ là 6000 N/m^3 , của nước $10\,000 \text{ N/m}^3$.

a. Tính lực đẩy Archimedes tác dụng lên vật.

b. Tính thể tích phần vật nổi.

Câu 2. Cho một khối lượng mạt sắt dư vào 200 ml dung dịch HCl. Sau phản ứng thu được muối FeCl_2 và 9,916(L) khí (đkc).

a. Viết PTHH ?

b. Tính khối lượng mạt sắt tham gia phản ứng?

c. Tính nồng độ mol của dung dịch HCl đã dùng?

Câu 3.

a. Mô tả đường đi của máu trong vòng tuần hoàn nhỏ và vòng tuần hoàn lớn.

b. Nêu nguyên nhân, triệu chứng, biện pháp phòng bệnh thiếu máu, huyết áp cao và xơ vữa động mạch.

BGH duyệt



Khúc Thị Mỹ Hạnh

TTCM

Đỗ Minh Phương

NTCM

Hoàng Thị Khuyên

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2024-2025

NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KÌ I GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG 8

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 1 đến hết tuần 14

2. Một số nội dung trọng tâm:

- Lịch sử Hà Nội từ thế kỉ XVII đến năm 1918.
- Văn hóa người Hà Nội

II. Phần 2. Bài tập minh họa

1. Trắc nghiệm

Câu 1: Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Thanh cuối thế kỉ XVIII do ai lãnh đạo?

- A. An Dương Vương B. Ngô Quyền C. Nguyễn Huệ D. Lê Lợi

Câu 2: Vua Quang Trung đóng đô ở đâu?

- A. Thăng Long B. Ninh Bình C. Thanh Hóa D. Huế

Câu 3: Bức tranh dân gian nổi tiếng Ngũ hổ thuộc dòng tranh gì?

- A. Hàng Trống B. Đông Hồ C. Tranh vải D. Kính Huệ

Câu 4: Đặc điểm nổi bật trong chính sách cai trị của nhà Mạc đối với Hà Nội là gì?

- A. Tăng cường phát triển nông nghiệp
B. Phát triển thương mại và xây dựng các công trình tôn giáo
C. Xây dựng nhiều công trình văn hóa và giáo dục
D. Giảm thuế cho nông dân

Câu 5: Trong thời kỳ vua Lê, chúa Trịnh, quyền lực thực tế nằm trong tay ai?

- A. Vua Lê B. Chúa Trịnh
C. Các hoàng thân quốc thích D. Quan lại cấp cao

Câu 6: Phong tục "Tết Nguyên Đán" của người Hà Nội có đặc điểm gì đặc trưng?

- A. Tổ chức lễ hội tại đình làng B. Mâm cỗ Tết gồm bánh chưng, bánh dày
C. Ăn bánh cuốn vào sáng mùng 1 D. Đi lễ chùa vào đêm giao thừa

Câu 7: Trong lễ hội đền Gióng (Phù Đổng), người Hà Nội thường làm gì để thể hiện lòng biết ơn đối với thần Gióng?

- A. Dâng bánh chưng, bánh dày B. Rước kiệu, múa rồng
C. Cúng thóc, gạo D. Cử hành lễ hội hát xẩm

Câu 8: Làng Khoa Bảng là gì?

- A. Làng chuyên sản xuất nông sản
B. Làng có nhiều người đỗ đạt trong các kỳ thi Hương, thi Hội
C. Làng có nhiều người tham gia quân đội
D. Làng nổi tiếng về nghề thủ công mỹ nghệ

Câu 9: Lý do chính khiến các làng khoa bảng ở Hà Nội nổi tiếng là gì?

- A. Do các gia đình giàu có và có nhiều đất đai
- B. Do truyền thống học hành, thi cử và giáo dục từ xưa
- C. Do nghề thủ công truyền thống phát triển mạnh mẽ
- D. Do những người dân trong làng chủ yếu là thương nhân

Câu 10: Trong số các làng khoa bảng ở Hà Nội, Làng Đông Ngạc có bao nhiêu người đỗ đạt trong các kỳ thi Nho học?

- A. Hơn 20 người
- B. Hơn 30 người
- C. Hơn 50 người
- D. Hơn 10 người

Câu 11: Trang phục truyền thống của phụ nữ Hà Nội xưa thường có những đặc điểm gì?

- A. Áo dài, khăn đóng
- B. Áo tứ thân, nón lá
- C. Váy ngắn, áo choàng dài
- D. Đầm xòe, giày cao gót

Câu 12: Trang phục của nam giới Hà Nội trong thời kỳ phong kiến có gì đặc trưng?

- A. Áo dài, quần tây, nón vải
- B. Áo the, quần lĩnh, đội nón quai thao
- C. Áo sơ mi trắng, quần jean
- D. Áo tứ thân, đội nón lá

Câu 13: Trang phục của người Hà Nội trong lễ hội truyền thống như lễ hội chùa Hương thường mặc gì?

- A. Áo dài truyền thống
- B. Áo tứ thân, đội nón lá
- C. Trang phục dạ hội
- D. Áo sơ mi, quần tây

Câu 14: Trang phục của phụ nữ Hà Nội thời xưa khi đi chợ thường là gì?

- A. Áo dài, váy ngắn
- B. Áo tứ thân, nón lá
- C. Áo sơ mi, quần dài
- D. Áo dài, đội mũ lưỡi trai

Câu 15: Trang phục truyền thống của phụ nữ Hà Nội thời phong kiến thường kết hợp với loại phụ kiện nào?

- A. Khăn quàng, giày cao gót
- B. Khăn vấn, nón lá
- C. Bông tai, vòng cổ
- D. Găng tay, túi xách

1. Tư luận

Câu 1: Nhân dân Hà Nội cùng nghĩa quân Tây Sơn giành những thắng lợi ở đâu? Nêu ý nghĩa các thắng lợi đó.

Câu 2: Nêu những việc em có thể làm để phát huy truyền thống các làng khoa bảng ở Hà Nội.

Câu 3: Có ý kiến cho rằng các phong tục tập quán xưa là cổ hủ, lạc hậu cần được xóa bỏ. Nêu quan điểm của em về ý kiến trên.



BGH DUYỆT

Ngô Thị Bích Liên

NHÓM TRƯỞNG

Nguyễn Thị Giang

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

1. Các đơn vị kiểm thức học từ tuần 1 đến hết tuần 14

- Em với nhà trường.
- Khám phá bản thân.
- Trách nhiệm với bản thân.
- Rèn luyện bản thân.

2. Một số câu hỏi trọng tâm hoặc nội dung kiến thức cần nắm được

- Kỹ năng xây dựng và giữ gìn tình bạn
- Kỹ năng nhận diện và phòng, tránh bắt nạt học đường
- Kỹ năng năng xây dựng truyền thống nhà trường.
- Khả năng xác định nét đặc trưng trong tính cách bản thân.
- Khả năng nhận diện sự thay đổi cảm xúc và khả năng điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực.
- Khả năng tranh biện, thương thuyết để bảo vệ quan điểm bản thân.
- Kỹ năng nhận diện và thể hiện trách nhiệm với bản thân, với mọi người.
- Kỹ năng từ chối trong các tính huống cụ thể.

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HOA

1. Trắc nghiệm

Câu 1. Nét tính cách nào dưới đây là nét tính cách tích cực?

- A. Quyết đoán B. Dễ cáu giận
C. Thiếu chính kiến D. Lười biếng

Câu 2. Cách từ chối tình huống nguy hiểm là?

- A. Từ chối và đưa ra một lí do để trì hoãn việc thực hiện
B. Từ chối và đưa ra phương án khác phù hợp hơn để thay thế
C. Từ chối thẳng một cách thẳng thắn, dứt khoát
D. Từ chối và thay đổi quyết định đó khi muốn

Câu 3. Đâu không phải là định nghĩa về cách thương thuyết?

- A. Nêu những yêu cầu cụ thể của mình, những gì mình muốn hoặc không mong muốn
B. Lắng nghe yêu cầu của đối phương và đưa ra một thỏa hiệp tương ứng
C. Trong trường hợp nảy sinh mâu thuẫn, tìm một cách giải quyết khác mà cả hai bên cùng chấp nhận được
D. Đưa ra các luận điểm ủng hộ hay phản đối

Câu 4. Hành động nào dưới đây không phải là hành vi của bắt nạt học đường?

- A. Nhấn tin đe dọa.
B. Cô lập bạn bằng cách ngăn cấm không cho bạn khác chơi cùng.
C. Chặn đường lục cặp, bắt nộp tiền, đồ dùng học tập.
D. Cùng bạn cố gắng phấn đấu trong thi đua chào mừng ngày 20-11.

Câu 5. Em đã làm gì để góp phần phát huy truyền thống của nhà trường?

- A. Không tham gia các hoạt động của trường
B. Học tập còn chưa tập trung
C. Không tham gia phong trào văn nghệ của trường
D. Tích cực tham gia phong trào thể dục thể thao.

Câu 6. Khi gặp khó khăn, em nên làm gì?

- A. Lùi bước, nản chí. B. Bỏ cuộc.
C. Sẵn sàng vượt qua khó khăn. D. Đáp án khác.

Câu 7. Đâu không phải là việc làm thể hiện trách nhiệm với bản thân?

- A. Giữ tinh thần luôn vui vẻ, suy nghĩ tích cực
B. Tập thể dục, vệ sinh cá nhân hàng ngày
C. Hoàn thành nhiệm vụ học tập

D. Thích làm gì thì làm, không cần lên kế hoạch cụ thể.

Câu 8. Khi thấy một nhóm người đang đồn một bạn vào tường, em nên làm gì?

A. Xô vào bảo vệ bạn.

B. Hét to lên và chạy.

C. Báo với người lớn, thầy cô giáo ở gần nhất.

D. Đánh nhau với các bạn.

Câu 9. Em có thể đưa ra lời từ chối nào khi trong tình huống nguy hiểm?

A. Không, mình không muốn/ thích

B. Hôm nay mình bận rồi. Hẹn hôm khác nhé

C. Theo mình, chúng ta nên làm theo phương án/ cách này sẽ hợp lý hơn

D. Mình sẽ suy nghĩ thêm, rồi trả lời lại sau nhé!

Câu 10. Việc nào không thể hiện trách nhiệm của em trong các hoạt động?

A. Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao trong quá trình hoạt động

B. Việc dễ thì mình làm, việc khó mình bỏ qua

C. Vượt qua khó khăn để thực hiện các kế hoạch đã đặt ra

D. Có ý thức giúp đỡ các bạn trong hoạt động chung

Câu 11. Người không có khả năng thương thuyết là?

A. Thuyết phục được đối tác về sự hợp lý của phương án mà em đề xuất

B. Thống nhất được với đối tác về phương án cuối cùng mà cả hai bên đều chấp nhận

C. Không nêu được đề xuất của bản thân

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 12. Cách giải tỏa thường sử dụng khi có cảm xúc tiêu cực trong thực tiễn đó là?

A. Rủ bạn ra quán uống rượu

B. Tâm sự với bạn, thầy cô, người thân trong gia đình hoặc người em tin cậy

C. Bỏ đi chỗ khác

D. Trút giận lên người khác

Câu 13. Khi gặp khó khăn, em nên làm gì?

A. Lùi bước, nản chí.

B. Bỏ cuộc.

C. Sẵn sàng vượt qua khó khăn.

D. Đáp án khác.

Câu 14. Đây là việc làm em nên làm với người thân?

A. Tỏ ra khó chịu với việc mình không thích.

B. Chia sẻ việc nhà.

C. Không quan tâm người thân nghĩ gì.

D. Đáp án khác.

Câu 15. Đây không phải là điều em nên làm để xây dựng và giữ gìn tình bạn?

A. Chủ động, mạnh dạn, tự tin khi làm quen với bạn mới

B. Trao đổi thẳng thắn với bạn khi có hiểu lầm

C. Nói xấu sau lưng bạn

D. Không có lời nói, hành vi làm tổn thương bạn

2. Tự luận

Câu 1: Xử lý tình huống và thể hiện cách điều chỉnh cảm xúc bản thân hợp lý trong các tình huống sau đây:

- Tình huống 1: Sau giờ học, vì mãi cùng các bạn chuẩn bị cho buổi thuyết trình của nhóm vào tuần sau nên em đã về muộn mà quên báo với gia đình. Bố chưa biết lí do nên đã mắng em mãi chơi không về nhà đúng giờ.

- Tình huống 2: Khi học nhóm cùng các bạn, một số nội dung em chưa hiểu nên hỏi lại nhiều lần. Một số bạn chê em học kém làm em rất xấu hổ.

- Tình huống 3: Nam ốm phải nghỉ học 1 tuần. Khi quay lại lớp học, Nam thấy sức học của mình yếu hẳn đi.

Câu 2: Em sẽ làm gì để bảo vệ bản thân an toàn trước nguy trở thành nạn nhân của bắt nạt học đường?

Câu 3: Lập 1 kế hoạch thực hiện cam kết của bản thân mình đã đề ra.

Câu 4: Những việc em có thể làm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.



★ Ngô Thị Bích Liên

NHÓM TRƯỞNG

Nguyễn Thị Diệu Hà